TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2026/HS-ST
Ngày: 05-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lê và bà Lê Thị Thận
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông An Bắc Lừng – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2026, tại phòng xét xử của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2025/TLST–HS ngày 30 tháng 12 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Điểu K (tên gọi khác: không), giới tính; N, sinh ngày 01/01/1987 tại tỉnh Bình Phước (nay là tỉnh Đồng Nai). Số CCCD: 0700xxxxxxxx. Nơi cư trú: Thôn A T, xã P, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Xtiêng; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ học vấn: 03/12; nghề nghiệp: làm nông; con ông Điểu T (đã chết) và bà Điểu Thị B (đã chết); bị cáo có 10 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ 7 trong gia đình, bị cáo có vợ tên Điểu Thị L, sinh năm 1990; bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2024. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Điểu H (tên gọi khác: không), giới tính; N, sinh ngày 28/01/1998 tại tỉnh Bình Phước (nay là tỉnh Đồng Nai); Số CCCD: 0700xxxxxxxx. Nơi cư trú: Thôn A T, xã P, tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Xtiêng; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: làm nông; con ông Điểu N1 và con bà Điểu Thị Á; bị cáo có 06 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
+Bà Điểu Thị L, sinh năm 1990 (có mặt)
+ Ông Điểu T1, sinh năm 1992 (có mặt)
Cùng địa chỉ: Thôn A T, xã P, tỉnh Đồng Nai.
+ Ông Lương Văn C, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ B, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Điểu Kbanh, Điểu H, Điểu T1 có mối quan hệ quen biết nhau và đều trú tại thôn A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là thôn A T, xã P, tỉnh Đồng Nai).

Khoảng tháng 01/2024 (không rõ thời gian cụ thể) thông qua mạng xã hội, Điểu K đã trực tiếp liên hệ mua 01 khẩu súng (loại súng nén khí) với giá 4,5 triệu đồng. Sau đó người bán súng 03 lần giao cho K các bộ phận như thân súng, bầu hơi, ống ngắm tia lazer, ống giảm thanh… 01 hộp đạn chì (không nhớ rõ số viên). Sau khi nhận đủ các bộ phận, K đã lắp ráp thành 01 khẩu sung nén kí hiệu AIRFORCE 2305 made in USA XS 8884, dài 94,5 cm (trên thân súng có gắn 01 đèn laser hiệu DANGER màu đen, 01 bình nén hơi hiệu Cricket US.No: PK 5657, 01 ống ngắm hiệu VT - R4- 16X42AOAC dài 32,52 cm màu đen đầu nòng súng có gắn 01 ống giảm thanh hiệu Bushnell màu đen) rồi mang ra vườn nhà mình bắn 01 viên. Sau đó K cất giấu súng đạn dưới gầm giường trong nhà và không nói cho ai biết.

Sáng ngày 01/6/2025, K rủ H và T1 đi vào rừng thuộc Vườn quốc gia C săn chim, thú, tất cả đồng ý. T1 về nhà lấy balo, bình nước đèn pin rồi quay lại nhà K. Kbanh chuẩn bị cơm rồi lấy balo, đèn pin , dao khẩu sung và đạn, trong đó khẩu súng được K quấn bằng vải bên ngoài đưa cho H cầm. Kbanh điều khiển xe mô tô biển số 93F1- 138.76 chở H ngồi sau cầm đồ đạc và khẩu súng, còn T1 điều khiển xe mô tô (không gắn biển số) đi một mình, cả 03 cùng đi đến bìa rừng thuộc địa phận xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là xã P), tỉnh Đồng Nai. K lấy súng lắp bình nén hơi và 01 viên đạn vào súng rồi đưa lại súng cho H cầm. Sau đó cả ba giấu xe rồi cùng đi bộ vào rừng, K cầm dao đi trước dò đường, H cầm súng cùng T1 đi phía sau. Đến khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, khi đi đến tiểu khu C vườn quốc gia C (cách nơi ở của K khoảng 12km) thì H bị lực lượng Kiểm lâm Đa Bông Kua phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 khẩu súng nêu trên, 01 viên đạn chì đường kính 6,35 mm, 02 balo, 03 đèn pin, 02 chai nhựa, 01 bình nhựa của H. K và T1 bỏ chạy rồi lấy xe mô tô đi về nhà. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, K và T1 đến Trạm kiểm lâm Đa Bông Kua trình diện và khai nhận hành vi nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 378/KL-KTHS ngày 16/6/2025, Giám định viên Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh - Bộ C1, kết luận:
Khẩu súng gửi giám định là súng nén khí. Súng sử dụng để bắn với đạn chì (đạn mũi dù) cỡ 6,35mm. 01 (một) viên đạn gửi giám định là đạn chì (đạn mũi dù) cỡ 6,35mm; loại dạn này sử dụng để bắn cho một số loại súng nén hơi và nén khí cỡ nòng 6,35mm. Sử dụng khẩu súng gửi giám định bắn với đạn chì (đạn mũi dù) cỡ 6,35mm trúng mục tiêu có khả năng sát thương, phá hủy kết cấu vật chất.

Tại Bản cáo trạng số 91/CT-VKSĐN-P1 ngày 24/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Điểu K về tội "Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển,

sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Điểu H về tội "Vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên cáo trạng đã truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Điểu K phạm tội "Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; tuyên bố bị cáo Điểu H phạm tội "Vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Điểu K từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Điểu H từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

- Hình phat bổ sung: Các bị cáo làm nông, có thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Vật chứng vụ án: Giao cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục quản lý 01 khẩu súng đã thu giữ nêu trên và 01 viên đạn chì (đạn mũi dù) cỡ 6,35mm để phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đ quản lý, xử lý theo quy định. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu S A03S có số sêri R9HR906QNAJ (đã qua sử dụng) của Điểu K sử dụng vào việc phạm tội. Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter, số khung RLCE5P10DY243644, số máy 55P1 - 24365, biển số 93F1 - 138.76 màu sơn xanh - trắng (xe cũ, đã qua sử dụng) kèm Giấy chứng nhận đăng ký số 011215 cho bà Điểu Thị L (vợ của bị cáo Điểu K) là chủ sở hữu do bà L không biết K sử dụng xe vào việc phạm tội.

- Về án phí: Buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Điểu K và Điểu H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không tranh luận gì. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không

có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo Điểu K và Điểu H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo Điểu K và Điểu H phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Từ khoảng tháng 01/2024 (không rõ ngày cụ thể) đến ngày 01/6/2025, tại khu vực các xã T, Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai), Điểu K đã có hành vi chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép 01 khẩu súng hiệu AIRFORCE 2305 made in USA XS 8884 dài 94,5cm (trên thân súng có gắn 01 đèn laser hiệu DANGER màu đen, 01 bình nén hơi hiệu Cricket US.No:PK5657, 01 ống ngắm hiệu VT-R 4- 16X42AOAC dài 32,52cm màu đen; đầu nòng súng có gắn 01 ống giảm thanh hiệu Bushnell màu đen) và 01 viên đạn chì đường kính 6,35mm là vũ khí quân dụng. Ngày 01/6/2025, Điểu H có hành vi cùng Điểu K thực hiện hành vi vận chuyển trái phép khẩu súng và viên đạn nêu trên thì bị lực lượng Kiểm lâm Đa Bông Kua thuộc Hạt Kiểm lâm V phát hiện bắt quả tang và thu giữ.

Hành vi của bị cáo Điểu K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo Điểu H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Khoản 1 Điều 304. Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự quy định:

"1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm."

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Điểu K và Điểu H là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đều là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và trật tự an ninh tại địa phương, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý và biết rõ việc chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm trị nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Điểu K: Nhằm mục đích săn bắn, Điểu K đã đặt mua các linh kiện (bộ phận) của súng từ người bán và trực tiếp lắp ráp các bộ phận thành 01 khẩu súng hoàn chỉnh, sau đó đem bắn thử thành công rồi tiếp tục cất giấu khẩu súng tại

nhà của mình. Đến ngày 01/6/2025 Điểu K đã lấy súng đưa cho Điểu H cầm để cùng đi vào rừng săn bắn thì bị lực lượng kiểm lâm phát hiện. Hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội c*hế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, có con còn nhỏ, phạm tội lần đầu. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Điểu H: Bị cáo Điểu K đưa khẩu súng cho Điểu H cầm, bị cáo H biết là súng nhưng bị cáo H cầm giữ súng Điểu K đưa và cùng với bị cáo Điểu K đi từ nhà của Điểu K vào đến rừng cho đến khi bị lực lượng kiểm lâm phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *vận chuyển, trái phép vũ khí quân dụng*. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, phạm tội lần đầu. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo Điểu K và Điểu H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt.

Hình phat bổ sung: Các bị cáo làm nông, có thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[3] Đối với hành vi Điểu K, Điểu H và Điểu T1 mang dụng cụ, công cụ xâm nhập rừng đặc dụng mà không được phép của chủ rừng, đã bị Hạt Kiểm lâm V xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xử lý.

[4] Đối với Điểu T1 được Điểu K rủ đi săn nhưng không biết K có súng, khi đến bìa rừng T1 mới biết có súng nhưng T1 không có hành vi giúp sức vận chuyển và quá trình đi săn K và H chưa sử dụng súng thì bị lực lượng Kiểm lâm phát hiện thu giữ nên chưa có điều kiện để trình báo cơ quan chức năng về hành vi phạm tội của K và H. Do đó, T1 không đồng phạm với K và H. Hành vi của T1 cũng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Không tố giác tội phạm" nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xử lý.

[5] Đối với đối tượng đã thực hiện hành vi mua bán và vận chuyển súng, đạn cho Điểu K (chưa rõ lai lịch, địa chỉ), Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xử lý trong vụ án này.

[6] Về vật chứng: Giao cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục quản lý 01 khẩu súng đã thu giữ nêu trên và 01 viên đạn chì (đạn mũi dù) cỡ 6,35mm để phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đ quản lý, xử lý theo quy định.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu S A03S có số sêri R9HR906QNAJ (đã qua sử dụng) của Điểu K sử dụng vào việc phạm tội.

Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter, số khung RLCE5P10DY243644, số máy 55P1 - 24365, biển số 93F1 - 138.76 màu sơn xanh - trắng (xe cũ, đã qua sử dụng) kèm Giấy chứng nhận đăng ký số 011215 cho bà Điểu Thị L (vợ của bị cáo Điểu K) là chủ sở hữu do bà L không biết K sử dụng xe vào việc phạm tội.

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Điểu K phạm tội "Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng". Tuyên bố bị cáo Điểu H phạm tội "Vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng".

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Điểu K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Điểu H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Hình phat bổ sung: Các bị cáo làm nông, có thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

3. Về vật chứng vụ án: Giao cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục quản lý 01 khẩu súng đã thu giữ nêu trên và 01 viên đạn chì (đạn mũi dù) cỡ 6,35mm để phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đ quản lý, xử lý theo quy định.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu S A03S có số seri R9HR906QNAJ. Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter, số khung RLCE5P10DY243644, số máy 55P1 - 24365, biển số 93F1 - 138.76 màu sơn xanh - trắng (xe cũ, đã qua sử dụng) kèm Giấy chứng nhận đăng ký số 011215 cho bà Điểu Thị L. *(Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/01/2026, phiếu nhập: NK26/06 KV12 ngày 09/01/2026 giữa: Cơ quan an ninh điều tra P- Công an tỉnh Đ với Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai)*

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Điểu K phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Điểu H phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 12 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hà